

Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 - mốc son chói lọi bằng vàng trong lịch sử dân tộc Việt Nam

Nói đến lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc, chúng ta có quyền tự hào về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ 1945 đến 1954. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã phát huy lên tầm cao mới di sản truyền thống dân tộc và trí tuệ con người Việt Nam, đấu tranh kiên cường, thông minh sáng tạo, lập nên nhiều kì tích vĩ đại. Nổi bật lên trên hết những thắng lợi của ta đó là chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 với đỉnh cao chiến dịch Điện Biên Phủ. Gần 6 thập kỉ trôi qua kể từ ngày lá cờ "Quyết chiến Quyết thắng" của Quân đội nhân dân Việt Nam tung bay trên nóc hầm của tướng Đờ Cát, chiến thắng Điện Biên Phủ vẫn giữ nguyên giá trị của nó. Điện Biên Phủ trở thành biểu tượng cho tinh thần và trí tuệ Việt Nam, trở thành niềm tự hào của nhân dân Việt Nam cũng như toàn thể nhân loại tiến bộ. Kỉ niệm 66 năm ngày thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ, chúng ta cùng nhau lật lại những trang sử anh hùng của dân tộc, cùng đọc và suy ngẫm.

a. Hoàn cảnh ra đời của kế hoạch Na va

Qua 8 năm kháng chiến, đến năm 1953, lực lượng của ta lớn mạnh toàn diện và vượt bậc. Về quân sự, quân ta liên tiếp tấn công địch và giành những thắng lợi quan trọng trên chiến trường. Lực lượng vũ trang ba thứ quân đã trưởng thành cả về số lượng và chất lượng, nhất là khối quân cơ động. Vùng giải phóng của ta ngày càng được mở rộng. Các chính sách về kinh tế, tài chính của Đảng và Chính phủ được thực hiện từ năm 1951 đang đạt được kết quả tốt. Hậu phương của ta đang chuyển mạnh sau cải cách ruộng đất. Khối đoàn kết toàn dân được củng cố. Chính quyền dân chủ nhân dân được kiện toàn. Bên cạnh đó, cuộc kháng chiến chính nghĩa của ta ngày càng được sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, nhất là nhân dân Pháp.

Đánh giá về sự lớn mạnh của Việt Nam, tướng Na va nhận xét: "Việt Minh là một quốc gia rõ rệt. Họ có chính quyền, ảnh hưởng của họ lan vào cả vùng kiểm soát của quân đội viễn chinh. Tại đó, họ tuyển được người, thu được thuế, thực hiện được những chính sách, mua được các thứ cần thiết cho chiến tranh. Từ năm 1945 đến nay, họ chỉ có một Chính phủ Hồ Chí Minh, chỉ có một tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp, trong khi nước Pháp đã 19 lần thay đổi Chính phủ và bảy lần thay đổi chỉ huy...Họ làm việc bí mật, dân chúng ủng hộ họ, không hở ra một tí gì cho phòng nhì cả. Quân chủ lực của Việt Minh rất gan dạ, rất cơ động và đặc biệt có đức tính: "hòa tan" trong nhân dân lúc cần, để rồi bất thần tập hợp lại chủ động mở những chiến dịch quy mô lớn".

Ngược lại, càng ngoan cố kéo dài chiến tranh xâm lược thực dân Pháp càng gặp những khó khăn chồng chất, càng bị thất bại nặng nề. Pháp thiệt hại 39 vạn lính, tiêu tốn 2 nghìn tỉ Frăng, vùng chiếm đóng bị thu hẹp. Mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán ngày càng sâu sắc. Ở nước Pháp, những khó khăn, bế tắc về kinh tế, chính trị, tài chính, xã hội ngày càng lớn. Phong trào phản chiến của nhân dân Pháp tăng cao. Nội bộ chính phủ Pháp lục đục, mâu thuẫn và chia rẽ. Phái chủ hòa muốn chấm dứt chiến tranh nhưng giới cầm quyền hiếu chiến ở Pháp vẫn hết sức ngoan cố. Chúng cho rằng, nếu kết thúc chiến tranh ở thời

điểm này tức là Pháp đã thua. Công lao, tiền của sức lực đổ vào cuộc chiến ở Đông Dương coi như bị mất trắng. Vì vậy, để cứu vãn tình thế, chúng dựa hẳn vào Mỹ, tranh thủ thêm viện trợ của Mỹ tiếp tục kéo dài chiến tranh, hòng tìm một lối thoát "danh dự", hay "lối thoát trong thẳng lợi". Tình hình này đã dẫn tới 5/1953, với sự thỏa thuận của Mỹ, Pháp cử Đại tướng Nava giữ chức Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Tháng 7/1953, kế hoạch Nava được chính phủ Pháp thông qua sau khi được sự nhất trí của người Mỹ.

b. Nava và kế hoạch quân sự mới

Hăng ri Na va sinh ngày 31/7/1898, ở Aveyron trong một gia đình dòng dõi trí thức. 18 tuổi được học tại trường quân sự Xanhxia nổi tiếng của thế giới. Y là một viên tướng được giới quân sự Pháp đánh giá là "đặc biệt tài ba", "rất thông minh và sáng suốt", "có nhãn quan chiến lược", "có những đức tính riêng biệt" của người chỉ huy quân sự và nhạy bén về chính trị. Nava có một ưu thế đặc biệt quan trọng là đã quen làm việc với người Mỹ và được người Mỹ ưa chuộng.

Nava nhận chức Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương với tâm trạng đầy tin tưởng "Tôi có một vinh dự khủng khiếp khi được giao nhiệm vụ chỉ huy xứ Đông Dương. Tôi cam đoan sẽ tạo ra ở đó một khung cảnh mới", hoặc "tình hình thuận lợi cho chúng ta, chiến thắng là chắc chắn nhưng nó chỉ đến với ai biết nắm lấy nó".

Ngày 24/7/1953, Nava đã trình bày kế hoạch tại Hội đồng Quốc phòng Pháp do Tổng thống Pháp đứng đầu, gồm có: Thủ tướng Lanien, Phó Thủ tướng Rây nô, Bộ trưởng Quốc phòng Plêven, Ngoại trưởng Biđôn...Hội đồng Quốc phòng Pháp đã nhất trí phê chuẩn kế hoạch Nava với tinh thần hết sức lạc quan. Thủ tướng Pháp Lanien tuyên bố : "kế hoạch Nava chẳng những được Chính phủ Pháp mà cả những người bạn Mỹ cũng tán thành. Nó cho phép hi vọng đủ mọi điều"

Kế hoạch Nava dự kiến chia làm hai bước

Bước 1: Thu - Đông năm 1953 và Xuân 1954: Giữ thế phòng ngự chiến lược ở Bắc Bộ, tiến công chiến lược để bình định Trung Bộ và Nam Đông Dương; xóa bỏ vùng tự do Liên khu V, ra sức mở rộng nguy quân, tập trung binh lực, xây dựng đội quân cơ động chiến lược mạnh.

Bước 2: từ thu - đông 1954, chuyển lực lượng ra chiến trường Bắc Bộ, thực hiện tiến công chiến lược, cô giành thắng lợi quân sự quyết định, buộc ta phải đàm phán với những điều kiện có lợi cho chúng nhằm kết thúc chiến tranh.

Kế hoạch Nava dựa trên sự nỗ lực cao nhất của chính phủ Pháp và sự viện trợ lớn nhất của Mỹ, với một số quân đông nhất, khối quân cơ động chiến lược mạnh nhất, phương tiện chiến tranh nhiều nhất, một kế hoạch tấn công với quyết tâm sau 18 tháng sẽ "chuyển bại thành thắng".

Có sự viện trợ của Mỹ, đến năm 1953, Nava đã có 300 máy bay chiến đấu và máy bay vận tải quân sự. Ngoại trưởng Mỹ Đalet nói: "Kế hoạch Nava trong hai năm tới, nếu không phải là một thắng lợi hoàn toàn thì ít nhất cũng thu được kết quả nhất định về quân sự". Triển khai kế hoạch Nava, Pháp vừa khẩn trương xây dựng lực lượng, vừa tranh thủ tiến hành một loạt các cuộc hành quân cán quét lớn như: cuộc hành binh chim nhận, camănggiơ, Hải Âu, con bò nông... Nhưng thực tế không như mong đợi của Pháp và Mỹ, đa số các cuộc hành binh đều bị

tổn thất lớn về lực lượng. Một tờ báo Pháp ra ngày 27/10/1953 nhận xét: "Cứ theo đà này thì số quân tăng viện trợ chỉ đủ bù vào số quân bị tổn thất trong cuộc hành binh". Vùng chiếm đóng của Pháp bị thu hẹp nhiều. Bản đồ của Pháp, vùng trắng do Pháp kiểm soát chỉ chiếm $\frac{1}{4}$ diện tích, vùng hồng (hai bên tranh chấp) chiếm khoảng $\frac{1}{4}$; vùng đỏ (do ta làm chủ) chiếm $\frac{1}{2}$ diện tích. Pháp gọi đây là "bản đồ bệnh sỏi"

c. Kế hoạch của ta Đông - Xuân 1953 - 1954

Cuối 9/1953, Bộ chính trị họp tại bản Tin Keo, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Hội nghị do chủ tịch Hồ Chí Minh làm chủ trì với sự góp mặt của các đồng chí: Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Văn Thái



Bộ tổng tư lệnh bàn kế hoạch tác chiến Đông – Xuân 1953-1954

Trong cuộc họp bàn kế hoạch Đông - Xuân, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã thay mặt Tổng quân ủy trình bày phương án tác chiến do bộ Tổng tham mưu chuẩn bị. Sau đó, Bộ chính trị đã góp nhiều ý kiến quan trọng, thông qua đề án và nêu rõ những nguyên tắc về chỉ đạo chiến lược tác chiến:

Tiêu diệt sinh lực địch, bồi dưỡng lực lượng ta
Đánh ăn chắc, đánh chắc thắng, đánh tiêu diệt
Chọn nơi địch sơ hở, nơi địch tương đối yếu mà đánh
Giữ vững chủ động, kiên quyết buộc địch phải phân tán
Phương châm: "Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt".

Khái quát kế hoạch Đông - Xuân 1953 - 1954 của ta, Bác Hồ đã diễn tả bằng cử chỉ hết sức đơn giản và dễ hiểu: "Bàn tay Bác đặt trên bàn, bỗng giơ lên và nắm lại". Người nói: "Địch tập trung quân cơ động để tạo nên sức mạnh...không sợ. Ta buộc chúng phải phân tán binh lực thì sức mạnh đó không còn". Bàn tay Bác mở ra, mỗi ngón tay trở về một hướng.

d. Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ

Cuộc tiến công Đông - Xuân 1953 - 1954

Từ một vị trí đầu tiên là đồng bằng Bắc Bộ, các cuộc tấn công quân sự lớn của ta trong Đông - Xuân 1953 - 1954 đã buộc Nava phải phân tán lực lượng thành nhiều vị trí khác nhau: Điện Biên Phủ, Sênô, Plây-cu- An Khê, Luông Pha

Băng, Mường Sài. Kết hợp với chiến trường chính, các chiến trường sau lưng địch đẩy mạnh chiến tranh du kích buộc Nava phải dẫn mỏng lực lượng để đối phó với ta. Việc tập trung binh lực để xây dựng khối quân cơ động chiến lược mạnh của Nava không thực hiện được. Vì vậy, ta có thể khẳng định: kế hoạch Nava bước đầu bị phá sản. Thắng lợi này đã chuẩn bị đầy đủ những điều kiện vật chất và tinh thần để ta bước vào chiến dịch Điện Biên Phủ.

Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Âm mưu và hành động của địch

Điện Biên Phủ là một thung lũng lớn thuộc tỉnh Lai Châu, giáp biên giới Việt - Lào, có lòng chảo Mường Thanh, chiều dài khoảng 20km, rộng 6 đến 8 km, địa hình hiểm trở, xung quanh là vách đá tai mèo dựng đứng. Năm 1953, khi tiếp một nhà báo nước ngoài, Bác Hồ lấy chiếc mũ cối để ngửa lên và nói: Đờ Cát đóng quân ở dưới đáy, còn chúng tôi ở xung quanh phía trên.

Cuối năm 1953, khi phát hiện sự di chuyển của bộ đội ta, Nava cho quân nhảy dù xuống Điện Biên Phủ nhằm ngăn chặn cuộc tấn công của ta đồng thời muốn che chắn cho cứ điểm Thượng Lào. Trong quá trình triển khai kế hoạch Nava, Pháp - Mĩ coi Điện Biên Phủ là một nhiệm vụ chiến lược then chốt có thể trở thành căn cứ lực quân, không quân lợi hại để xây dựng Đông Dương và Đông Nam Á. Điện Biên Phủ là một ngã tư chiến lược, một "bàn xoay tứ phía", Việt Nam - Lào - Đông Bắc Thái Lan - Đông Mianma và cả Vân Nam Trung Quốc. Điện Biên Phủ là một "chìa khóa" quan trọng để bảo vệ Thượng Lào. Nava cho rằng Điện Biên Phủ quá xa hậu phương của ta, tiếp tế khó khăn, ta chỉ có thể sử dụng lực lượng khoảng một đại đoàn tăng cường. Phòng nhì Pháp khẳng định: đối phương không thể sử dụng quá hai đại đoàn và huy động quá hai vạn dân công, không thể dùng pháo cơ giới mà nhiều lắm cũng chỉ có pháo 75mm.

Khi kế hoạch Nava bước đầu bị phá sản, Pháp - Mĩ cố gắng cao nhất để xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm chiến lược mạnh nhất Đông Dương, một "pháo đài không thể công phá", một "con nhím khổng lồ giữa núi rừng Tây Bắc", "một cái máy nghiền thịt của chủ lực Việt Minh để tạo ra chiến thắng". Đích thân Nava, Cônhi và Ôđanien đã nhiều lần đến Điện Biên Phủ kiểm tra và tỏ ý tin tưởng. Chúng khẳng định Việt Minh không đủ sức tấn công Điện Biên Phủ. Đờ Cát - chỉ huy trưởng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ nhận định. "Cảm tưởng của các binh sĩ là Điện Biên Phủ rất vững chắc" và "Việt Minh biết điều thì không nên mở cuộc tổng công kích". Có lần khi được hỏi về cái thế ở lòng chảo, Đờ Cát trả lời: "Được lắm họ từ trên cao bắn xuống chúng tôi ư? Tôi sẽ đội cái mũ ca lô đỏ của tôi lên để cho họ trông thấy rõ tôi hơn".

Như vậy, từ lúc đầu không nằm trong kế hoạch Nava, Điện Biên Phủ trở thành trung tâm điểm của kế hoạch Nava. Lực lượng địch lên tới 16.200 tên gồm đủ các loại binh chủng tinh nhuệ nhất, được trang bị vũ khí hiện đại. Chúng bố trí làm 3 phân khu lớn với 49 cứ điểm. Khi biết ta chuẩn bị kéo pháo, Đờ Cát cho rải truyền đơn thách thức: "Tướng Giáp hãy tấn công Điện Biên Phủ đi". Kí tên: Đờ Cát.

Chủ trương và những hoạt động của ta

Ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị họp thông qua kế hoạch tác chiến của Tổng Quân ủy, phân tích rõ những điểm mạnh, điểm yếu của ta và địch.

Về phía địch: Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm chiến lược mạnh, trang bị hiện đại, địa hình hiểm trở. Địch chỉ có một đường tiếp tế duy nhất là đường hàng không.

Về phía ta: Điện Biên Phủ quá xa hậu phương của ta. Vấn đề cung cấp, tiếp tế là khó khăn nhất. Ta phải đảm bảo cung cấp một khối lượng lớn về vũ khí, đạn dược, lương thực, thực phẩm, thuốc men ra mặt trận là điều không dễ dàng. Nhưng ta có những thuận lợi cơ bản: Bộ đội ta trưởng thành về mọi mặt có thể đánh được tập đoàn cứ điểm. Hậu phương của ta đang phát triển mạnh, nhất là về kinh tế. Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đoàn kết một lòng, quyết tâm tiêu diệt giặc. Vì vậy, ta có thể phát huy những thuận lợi và khắc phục những khó khăn về đường sá, tiếp tế, vận chuyển cho chiến dịch.



Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ

Bộ Chính trị quyết định chọn Điện Biên Phủ là trận quyết chiến chiến lược cuối cùng. Có đánh tan Điện Biên Phủ, mới đập tan được kế hoạch Nava, đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn. Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị cho toàn quân, toàn dân quyết tâm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, giải phóng Tây Bắc.

Ngày 22/12/1953, Bác Hồ đã trao lá cờ "Quyết chiến Quyết thắng" cho quân đội ta và động viên các chiến sĩ giết giặc lập công. Đại tướng Võ Nguyên Giáp được giao nhiệm vụ là chỉ huy trưởng chiến dịch kiêm bí thư Đảng ủy mặt trận.

Mọi công tác chuẩn bị cho chiến dịch tiến hành rất khẩn trương. Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng được giao nhiệm vụ làm Chủ tịch Hội đồng cao cấp mặt trận. Với tinh thần "tất cả cho tiền tuyến", "tất cả để chiến thắng", ta huy động cao nhất sức người, sức của cho chiến dịch. Hơn 26 vạn dân công với hơn 11 triệu ngày công, lực lượng quân đội gần 55.000 người, phương tiện vận chuyển gồm đủ các loại: xe cơ giới, xe đạp thồ, thuyền nan, thuyền độc mộc, gong

gánh... Mặc cho mưa bom, bão đạn của địch, ta vẫn bạt núi băng rừng, sửa hàng nghìn km đường giao thông, đào hàng trăm km đường hào bao quanh Điện Biên Phủ như chiếc mạng nhện khổng lồ.

Hàng chục ngàn tấn vũ khí, đạn dược; gần 27.000 tấn gạo, 1.800 tấn thịt được chuyển ra mặt trận. Cả hậu phương đã dồn hết sức người sức của và tinh thần cho chiến dịch.

Kẻ thù đã không ngờ những con người nhỏ bé với những phương tiện thô sơ mà dân tộc ta đã làm nên bao điều kì diệu. Tính trung bình mỗi xe đạp thồ được từ 150 đến 200kg. Khi đi trên những con đường vượt qua những mỏm núi đá sắc nhọn, anh em lấy quần dài, áo ngoài quần vòng quanh sẫm lớp để tăng sức chịu đựng cho xe. Hai người có kỉ lục thồ cao nhất là anh Ma Văn Thắng (Phú Thọ) 352kg, anh Cao Văn Ty (Thanh Hóa) 320kg.



Nói về lực lượng vận tải thô sơ của ta, trong cuốn "Điện Biên Phủ", kí giả G.Roa đã viết "Đã có hàng trăm tấn bom được ném xuống các tuyến đường tiếp vận của quân đội nhân dân Việt Nam nhưng chẳng bao giờ cắt đứt nổi những con đường ấy. Tướng Nava bị thua chính là những chiếc xe thồ những kiện hàng từ 200-300kg, được điều khiển bởi những con người ăn không no và ngủ thì nằm ngay trên những mảnh ni lông trải ra đất.

Không phải là phương tiện này khác đã đánh bại Tướng Nava mà chính là trí thông minh, cái ý chí quyết thắng của đối phương đã quật ngã ông ta"

Nava càng không ngờ khi chúng ta còn kéo những khẩu pháo nặng vài chục tấn để xây dựng trận địa pháo ngay sườn núi với cách ngụy trang cực kì khéo léo. Các hầm pháo được xây dựng rất kiên cố, nắp hầm dày 3 mét.

Lúc đầu, Bộ Tham mưu chiến dịch đề nghị phương án "đánh nhanh giải quyết nhanh", tức là khi địch mới lên chưa kịp củng cố lực lượng, ta tập trung toàn lực lượng tiến công Điện Biên Phủ trong 2 ngày 3 đêm.

Thực hiện kế hoạch này, ngày 15/1/1954 ta kéo pháo vào trận địa. Quả thực, đây là một công việc cực kì khó khăn, gian khổ. Trời mưa phùn, đường núi khúc khuỷu, nhiều đoạn một bên là dốc cao dựng đứng, một bên là vực sâu. Phải mất 7 ngày ta mới kéo pháo vào đến trận địa.



Bộ đội ta kéo pháo vào trận địa

Tuy nhiên, sau khi thận trọng cân nhắc và theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình mặt trận, Đảng ủy và Bộ Chỉ huy chiến dịch đã quyết định chuyển sang "đánh chắc, tiến chắc". Quyết định này đã được Bác Hồ và Bộ Chính trị phê chuẩn.

Thế rồi, chiều 25/1/1954 ta có lệnh phải kéo pháo ra. Các chiến sĩ lại dùng tay kéo pháo. Kéo pháo vào đã khó, kéo ra còn gian khổ, nguy hiểm gấp bội lần. Đêm 1/2, khi dây tời kéo pháo bị đứt, anh Tô Vĩnh Diện đã dũng cảm lấy thân mình chèn pháo, bảo vệ khẩu pháo an toàn.

Ngày 5/2/1954, pháo của ta mới ra nơi tập kết. Đến đầu tháng 3, ta lại kéo pháo vào trận địa. Hội tướng về quyết định thay đổi phương châm tác chiến, Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhấn mạnh "Thay đổi cách đánh trong tình thế toàn mặt trận từ trên xuống dưới quyết tâm chiến đấu theo phương án đánh nhanh, giải quyết nhanh các đơn vị đã vào vị trí chiến đấu, trờ giờ nổ súng là quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời chỉ huy của tôi".

Đầu tháng 3, mọi công việc chuẩn bị đã hoàn thành, bộ đội ta từ các hướng hành quân bao vây Điện Biên Phủ. 15/3, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi điện khen ngợi, động viên cán bộ chiến sĩ ngoài mặt trận và nhấn mạnh: "Chiến dịch này là một chiến dịch lịch sử của quân đội ta. Ta đánh thắng có ý nghĩa quân sự và chính trị quan trọng".

Diễn biến của chiến dịch

Ngày 13-3-1954 quân ta bắt đầu tấn công Điện Biên Phủ. Chiến dịch diễn ra qua ba đợt

Đợt 1: Từ 13 đến 17/3/1954, ta tấn công Him Lam, Độc Lập, Bản Kéo. Đây là những cứ điểm ở xa Mường Thanh, vị trí tương đối cô lập. Him Lam là một trong số những vị trí phòng thủ kiên cố nhất của địch ở Điện Biên Phủ, được mệnh danh là "quả đấm sắt". Các tướng Ođaniên, Nava đã đến tận nơi kiểm tra và tỏ ra rất hài lòng. Pi rô-t- chỉ huy pháo binh của Pháp huyênh hoang: "không một khẩu pháo nào của Việt Minh bắn nổi tới 3 phút mà không bị pháo của tôi phá hủy".

17 giờ ngày 13/3/1954, ta bắn dồn dập hàng loạt đại bác vào các cứ điểm, nhất là HimLam. Bản đồ trang 64

Điều đó làm cho Pháp hết sức hoang mang nhưng điều khiến Pháp kinh hoàng nhất vẫn là sự xuất hiện rầm rộ pháo hạng nặng của ta. Thủ tướng Pháp Lanien than thở "Sự dữ dội bất ngờ của hỏa lực đối phương làm cho các đơn vị của chúng ta kinh hãi". Tướng Cônhi thì tỏ ra cực kì bi quan "Điện Biên Phủ là cái bẫy, không phải đối với Việt Minh mà đối với chúng ta rồi". Thiếu úy Giắcê - tù binh bị ta bắt trước chiến dịch nói "các ông đã tiêu diệt được HimLam thì các ông có thể đánh bất cứ chỗ nào ở Điện Biên Phủ".

Sau cứ điểm HimLam, đồi Độc Lập cũng bị tiêu diệt. Pi rút vừa bắt lực, vừa cay cú và hồ thẹn đã dùng lựu đạn tự sát. Sau cùng, cứ điểm Bản Kéo của địch cũng bị tiêu diệt. Chiến thắng này đã kết thúc đợt tấn công thứ nhất của quân ta.

Chiều 30-3-1954, ta nổ súng tấn công đợt thứ hai. Sau khi pháo binh của ta tấn công liên tiếp vào Sở Chỉ huy của Đờ Cát và nhiều nơi khác, quân ta tấn công vào năm điểm cao phòng ngự quan trọng ở phía Đông: đồi C1, A1, E1, D1, D2.

Trận đánh đồi C1, A1 diễn ra ác liệt và kéo dài. Tại đồi C1, sau bốn ngày đêm giao tranh, ta và địch mỗi bên chiếm nửa quả đồi.

Ở đồi A1, cuộc chiến diễn ra trong thế giằng co ác liệt. Đêm 30/3, ta chiếm được 2/3 quả đồi. Bản đồ trang 64

Ý thức rõ vị trí cực kì quan trọng của đồi A1, là "chìa khóa", "cổ họng" của tập đoàn Điện Biên Phủ, cho nên địch điên cuồng chống trả. Sáng 31/3, Đờ Cát tập trung nhiều lực lượng có xe tăng, máy bay và pháo binh yểm trợ tấn công nhằm chiếm lại đồi A1. Ta và địch giành giật nhau từng ngách hào, từng lô cốt. Đến 4/4, mỗi bên giữ một nửa điểm cao.

26/4, ta kết thúc đợt tấn công thứ 2. Đợt tiến công này ta đã tiêu diệt được một bộ phận quan trọng của quân địch (khoảng 2/5 quân số). Ta không chế được phần lớn các cao điểm phía đông đẩy địch vào tình thế nguy khốn. Trước tình thế bế tắc ở Điện Biên Phủ, các tướng Pháp lục đục cãi cọ, đổ lỗi cho nhau. Cônhi chê Nava không hiểu biết về chiến trường, Nava chê Cônhi chỉ huy tồi, không biết nhìn xa.

17 giờ ngày 1/5/1954, ta mở đợt tấn công thứ ba. Pháo binh ta nã như mưa vào trận địa địch làm tê liệt hoàn toàn cụm pháo của chúng ở Hồng Cúm. Quân ta dũng cảm mở các tuyến đường hào, tiến thẳng vào sở chỉ huy của Đờ Cát. Trước tình thế nguy cấp, để tránh khỏi phải bị tiêu diệt hoàn toàn, hoặc buộc phải đầu hàng nhục nhã, Nava buộc phải đưa ra một quyết định cay đắng là cho phép quân lính của Đờ Cát phá vòng vây, tháo chạy sang Lào. Kế hoạch rút chạy chưa kịp triển khai thì 18 giờ ngày 6/5/1954, pháo binh và hỏa tiễn của ta bắn dữ dội vào các cứ điểm của địch, mở đường cho bộ binh tiến công. Tại đồi A1, sau khi cho nổ 1 tấn bộc phá tiêu diệt hầm ngầm địch, bộ đội ta chia làm nhiều mũi đánh lên đỉnh đồi. 4 giờ sáng ngày 7/5, ta diệt toàn bộ quân địch ở đồi A1. Chiều mùng 7/5, ta được lệnh tấn công sở chỉ huy địch. 16 giờ 30 phút, một cánh quân của ta tiến sát vào sở chỉ huy địch. Trung đội trưởng Chu Bá Thệ phát hiện trên nóc hầm của Đờ Cát có một lá cờ trắng đang phất. Đại đội trưởng Tạ Quốc Luật cùng bốn chiến sĩ: Hoàng Đăng Vinh, Bùi Văn Nhỏ, Đào Văn Hiếu,

Lam xông vào sở chỉ huy địch. 17 giờ 30, Thiếu tướng Đờ Cát và toàn bộ Ban tham mưu của địch bị bắt sống.



Lá cờ quyết chiến quyết thắng của quân đội ta tung bay trên nóc hầm Sở chỉ huy của địch. Các cứ điểm còn lại địch lũ lượt kéo cờ trắng ra hàng. Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng.



Các chiến trường trên toàn quốc phối hợp chặt chẽ với Điện Biên Phủ, ra sức tiêu diệt giặc giải phóng đất đai.

Kết quả và ý nghĩa của chiến dịch

Chiến dịch Điện Biên Phủ ta loại 16.200 tên, hạ 62 máy bay, thu toàn bộ vũ khí kho tàng, quân trang, quân dụng, giải phóng hoàn toàn Tây Bắc.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là một thắng lợi lớn nhất của ta trong Đông Xuân năm 1953-1954, đỉnh cao của cuộc kháng chiến chống Pháp và can thiệp của Mĩ. Đó là một mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc, là một bản anh hùng ca bất hủ về cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ vô cùng quả cảm của quân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chiến thắng đã đánh dấu bước phát

triển cao về nghệ thuật quân sự Việt Nam trong thời đại mới, đập tan toàn bộ kế hoạch Nava, đánh bại ý chí xâm lược và cố gắng cao nhất của Pháp được Mỹ giúp sức.

"Thắng lợi này đã được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa của thế kỉ 20 và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi đột phá thành trì hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc".

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã góp phần quyết định buộc Pháp phải kí hiệp định Giơnevơ công nhận độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Đông Dương. Âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh của Pháp và Mỹ bị phá sản.

Nói về ý nghĩa của thắng lợi to lớn này, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: "Chiến thắng Điện Biên Phủ đã kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ của nhân dân cả nước ta, chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ. Đó là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta, mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới...Chiến thắng Điện Biên Phủ đưa đến thắng lợi của Hội nghị Giơnevơ 1954 về Đông Dương".

"Tiếng sấm Điện Biên" là tiếng chuông báo tử đối với chủ nghĩa thực dân cũ, có tác dụng cổ vũ mạnh mẽ các dân tộc thuộc địa đứng lên giành độc lập. Việt Nam - Hồ Chí Minh - Điện Biên Phủ trở thành một biểu tượng sáng ngời ý chí cách mạng của các dân tộc bị áp bức và loài người tiến bộ trên thế giới.

Về chiến thắng Điện Biên Phủ, kí giả J.Roa nói: "Trên toàn thế giới, trận Oateclô cũng ít có tiếng vang hơn. Điện Biên Phủ thất thủ đang gây ra một sự kinh hoàng ghê gớm. Đó là một trong những thất bại lớn của phương Tây, báo hiệu sự tan rã của các thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa".

Thực sự Việt Nam – Hồ Chí Minh – Điện Biên Phủ - Võ Nguyên Giáp trở thành biểu tượng sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam và cũng là niềm tự hào của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

Người thực hiện: **Nguyễn Thị Dậu**

Người duyệt: **NTH**